

Số/No.: 20220810/KTGD/FUEKIV30-CBTT

**CÔNG BỐ THÔNG TIN SAU
GIAO DỊCH HOÁN ĐỔI**

Kính gửi: Sở Giao Dịch Chứng Khoán TP. Hồ Chí Minh/ *Ho Chi Minh City Stock Exchange*

To: Thành Viên Lập Quỹ/ Nhà Đầu Tư/ *Authorized Participants/ Investors*

- Tên quỹ ETF/ <i>ETF name:</i>	Quỹ ETF KIM GROWTH VN30/ <i>KIM GROWTH VN30 ETF</i>
- Mã chứng khoán/ <i>Securities symbol:</i>	FUEKIV30
- Tên Công ty Quản lý quỹ: <i>Fund Management company:</i>	Công ty TNHH Quản lý Quỹ KIM Việt Nam/ <i>KIM Vietnam Fund Management Co., Ltd.</i>
- Tên Ngân hàng giám sát/ <i>Supervisory Bank:</i>	Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam/ <i>Joint Stock Commercial Bank For Foreign Trade of Viet Nam</i>
- Ngày giao dịch hoán đổi/ <i>Exchange date:</i>	09/08/2022
- Đơn vị tính lô ETF/ <i>Unit:</i>	1 lô ETF tương đương 100 000 chứng chỉ quỹ ETF/ <i>1 lot of ETF = 100 000 ETF shares</i>

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 10 tháng 08 năm 2022
Ho Chi Minh City, August 10, 2022

**ANNOUNCEMENT AFTER
EXCHANGE TRADING**

Chúng tôi thông báo Danh mục chứng khoán cơ cấu để hoán đổi như sau/ *We announce the creation basket as follow:*

STT <i>No.</i>	Mã chứng khoán <i>Securities code</i>	Số lượng <i>Volume</i>	Tỷ lệ % trong danh mục <i>Weight (%)</i>
I. Chứng khoán/ <i>Securities</i>			
1	ACB	1,900	5.64%
2	BID	100	0.47%
3	BVH	100	0.70%
4	CTG	500	1.74%
5	FPT	600	6.18%
6	GAS	100	1.33%
7	GVR	100	0.30%
8	HDB	900	2.70%
9	HPG	2,100	5.94%
10	KDH	300	1.39%
11	MBB	1,400	4.55%
12	MSN	400	5.02%
13	MWG	700	5.28%
14	NVL	500	4.90%
15	PDR	200	1.29%
16	PLX	100	0.51%
17	POW	400	0.67%
18	SAB	100	2.17%
19	SSI	700	2.07%
20	STB	1,200	3.64%
21	TCB	1,500	7.05%
22	TPB	500	1.71%
23	VCB	300	2.95%
24	VHM	800	5.90%
25	VIB	800	2.51%
26	VIC	600	4.65%
27	VJC	200	3.00%
28	VNM	600	5.19%
29	VPB	2,100	7.55%
30	VRE	600	2.06%
II. Tiền/ <i>Cash</i>			
	Tiền/ <i>Cash (VND)</i>	7,939,167	

- Chênh lệch giữa DMCKCC và lô chứng chỉ quỹ ETF hoán đổi/ *Spread between a basket and 1 lot of ETF in value*

+ Giá trị danh mục chứng khoán cơ cấu/ *Basket value (VND)*

- Giá trị lô chứng chỉ quỹ ETF/ *Value per lot of ETF (VND)*

- Giá trị chênh lệch/ *Spread in value (VND)*

826,370,000

834,309,167

7,939,167



- Phương án xử lý đối với giá trị chênh lệch/ *Plan to reduce the spread*

+ Đối với nhà đầu tư mua chứng chỉ quỹ ETF/With creation order:

+ Đối với nhà đầu tư bán chứng chỉ quỹ ETF/With redemption order:

Nộp tiền bằng giá trị chênh lệch/ *Transfer cash component*

Nhận tiền bằng giá trị chênh lệch trừ đi thuế, phí mua lại
Receive cash component after subtracting tax and redemption fee

Các trường hợp CKCC được thay bằng tiền/ *In case stock can be replaced by cash:*

STT No.	Mã chứng khoán <i>Securities code</i>	Tiền thay thế tương ứng 1 CP/ <i>Cash Substitution per share (VND)</i>	Đối tượng áp dụng/ <i>Applied to</i>	Lý do/ <i>Reason</i>
1	ACB	24,750	Nhà đầu tư nước ngoài/ <i>Foreign Investors</i>	Do cổ phiếu đã đạt tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa/ <i>The stock reaches foreign ownership limit</i>
2	BID	38,800	BSC	Hạn chế đầu tư cổ phiếu công ty mẹ theo thông tư 121/2020/TT-BTC/ <i>Restriction of ownership by Circular 121/2020/TT-BTC</i>
3	BVH	58,700	BVSC	Hạn chế đầu tư cổ phiếu công ty mẹ theo thông tư 121/2020/TT-BTC/ <i>Restriction of ownership by Circular 121/2020/TT-BTC</i>
4	FPT	86,000	Nhà đầu tư nước ngoài/ <i>Foreign Investors</i>	Do cổ phiếu đã đạt tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa/ <i>The stock reaches foreign ownership limit</i>
5	MBB	27,100	Nhà đầu tư nước ngoài/ <i>Foreign Investors</i>	Do cổ phiếu đã đạt tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa/ <i>The stock reaches foreign ownership limit</i>
6	MWG	62,900	Nhà đầu tư nước ngoài/ <i>Foreign Investors</i>	Do cổ phiếu đã đạt tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa/ <i>The stock reaches foreign ownership limit</i>
7	SSI	24,650	SSI	Hạn chế đầu tư cổ phiếu công ty mẹ theo thông tư 121/2020/TT-BTC/ <i>Restriction of ownership by Circular 121/2020/TT-BTC</i>
8	TCB	39,200	Nhà đầu tư nước ngoài/ <i>Foreign Investors</i>	Do cổ phiếu đã đạt tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa/ <i>The stock reaches foreign ownership limit</i>
9	TPB	28,550	Nhà đầu tư nước ngoài/ <i>Foreign Investors</i>	Do cổ phiếu đã đạt tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa/ <i>The stock reaches foreign ownership limit</i>
10	VIB	26,150	Nhà đầu tư nước ngoài/ <i>Foreign Investors</i>	Do cổ phiếu đã đạt tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa/ <i>The stock reaches foreign ownership limit</i>
11	VPB	30,000	Nhà đầu tư nước ngoài/ <i>Foreign Investors</i>	Do cổ phiếu đã đạt tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa/ <i>The stock reaches foreign ownership limit</i>

- Các chỉ tiêu khác/ *Other criteria:*

Chỉ tiêu/ <i>Criteria</i>	Kỳ này/ <i>This period (*)</i>	Kỳ trước/ <i>Last period (**)</i>	Chênh lệch/ <i>Difference</i>
	9/08/2022	8/08/2022	
1. Số lô đã phát hành thêm/ <i>Creation units issued</i>	-	-	-
2. Số lô đã mua lại/ <i>Creation units redeemed</i>	-	-	-
3. Tổng số lượng CCQ đăng ký niêm yết/ <i>Outstanding shares</i>	33,000,000	33,000,000	-
4. Giá đóng cửa (VND/ ccq)/ <i>Closing price</i>	8,390.00	8,390.00	-
5. Giá trị tài sản ròng tại ngày định giá/ <i>Net asset value at valuation date</i>			
của quỹ ETF/ <i>of the Fund</i>	275,322,025,291	274,328,423,960	993,601,331
của 1 lô CCQ ETF/ <i>per ETF creation unit</i>	834,309,167	831,298,254	3,010,913
của 1 CCQ/ <i>per Share</i>	8,343.09	8,312.98	30.11
6. Chỉ số tham chiếu/ <i>Tracking Index</i>	1,281.44	1,276.70	4.74

(*) Chỉ tiêu số 5 lấy giá trị tài sản ròng tại 8/08/2022

/ Item 5 is net asset value at 8/08/2022

(**) Chỉ tiêu số 5 lấy giá trị tài sản ròng tại 7/08/2022

/ Item 5 is net asset value at 7/08/2022

Đại diện được ủy quyền công bố thông tin của Công ty Quản lý Quỹ
Authorized Representative of Fund Management Company



Huỳnh Mai Thảo
TRƯỞNG PHÒNG VẬN HÀNH